

Số: 81 /TB-ĐVTDT

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2024

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2024 như sau:

1. Thông tin chung:

- Tên trường: **Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**
- Mã trường: **DVD**
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo – Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, số 561, Quang Trung, Phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa. Điện thoại: (0237) 3 713496; (0237) 3 857421.

2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước.

3. Đối tượng tuyển sinh: Đã được công nhận tốt nghiệp THPT.

4. Phương thức tuyển sinh:

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT
- Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT
- Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp thi tuyển năng khiếu
- Phương thức 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT
- Phương thức 5: Xét tuyển dựa trên kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức

5. Các ngành đào tạo và tổ hợp môn xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Giáo dục Mầm non	7140201	(M01): Văn, Sử, Năng khiếu (Kể chuyện – Đọc diễn cảm) (M02): Toán, NK1 (Kể chuyện – Đọc diễn cảm), NK2 (Hát – Nhạc) (M03): Văn, NK1 (Kể chuyện – Đọc diễn cảm), NK2 (Hát – Nhạc) (M07): Văn, Địa, Năng khiếu (Kể chuyện – Đọc diễn cảm)
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	(M00): Toán, Văn, Năng khiếu (Kể chuyện – Đọc diễn cảm) (A01): Toán, Lý, Anh (D01): Toán, Văn, Tiếng Anh (C00): Văn, Sử, Địa
3	Giáo dục Thể chất	7140206	(T00): Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT (T03): Văn, Địa, Năng khiếu TDTT (T05): Văn, GDCD, Năng khiếu TDTT (T08): Toán, GDCD, Năng khiếu TDTT (Năng khiếu TDTT: Chạy luân cộc; Bật xa tại chỗ)
4	Sư phạm Tin học	7140210	(A00): Toán, Lý, Hóa (A16): Toán, Văn, KHTN (C15): Toán, Văn, KHXH (D01): Toán, Văn, Tiếng Anh

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
5	Sư phạm Âm nhạc	7140221	(N00): Văn, Năng khiếu 1 (Thẩm âm: tiết tấu, cao độ), Năng khiếu 2 (Đàn, hát)
6	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	(H00): Văn, Năng khiếu 1 (Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao), Năng khiếu 2 (Vẽ tranh Bó cục màu)
7	Thanh nhạc	7210205	(N00): Văn, Năng khiếu 1 (Thẩm âm: tiết tấu, cao độ), Năng khiếu 2 (Hát)
8	Đồ họa	7210104	(H00): Văn, Năng khiếu 1 (Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao); Năng khiếu 2 (Vẽ trang trí màu)
9	Thiết kế Thời trang	7210404	(H00): Văn, Năng khiếu 1 (Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao); Năng khiếu 2 (Vẽ trang trí màu)
10	Luật	7380101	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh
11	Du lịch	7810101	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh
12	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	7810103	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (C15): Văn, Toán, KHXH
13	Quản trị Khách sạn	7810201	(C15): Văn, Toán, KHXH (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh
14	Thông tin - Thư viện	7320201	
14.1	Chuyên ngành: Thư viện - Thiết bị trường học	7320201A	
14.2	Chuyên ngành: Văn thư - Lưu trữ	7320201B	(C00): Văn, Sử, Địa (D78): Văn, KHXH, Tiếng Anh (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh
14.3	Chuyên ngành: Công nghệ thông tin ứng dụng	7320201C	
15	Ngôn ngữ Anh	7220201	(D01): Văn, Toán, Anh (D14): Văn, Sử, Anh (D15): Văn, Địa, Tiếng Anh (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
16	Quản lý văn hóa	7229042	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh
17	Quản lý Nhà nước	7310205	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh
18	Công nghệ truyền thông	7320106	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (A16): Văn, Toán, KHTN (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh
19	Công tác Xã hội	7760101	(C00): Văn, Sử, Địa (C15): Văn, Toán, KHXH (C20): Văn, Địa, GD&ĐT (D66): Văn, GD&ĐT, Tiếng Anh
20	Quản lý Thể dục thể thao	7810301	(T00): Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT (T03): Văn, Địa, Năng khiếu TDTT (T05): Văn, GD&ĐT, Năng khiếu TDTT (T08): Toán, GD&ĐT, Năng khiếu TDTT (Năng khiếu TDTT: Chạy bền; Bật xa tại chỗ)
21	Huấn luyện thể thao	7810302	(T00): Toán, Sinh, Năng khiếu TDTT (T03): Văn, Địa, Năng khiếu TDTT (T05): Văn, GD&ĐT, Năng khiếu TDTT (T08): Toán, GD&ĐT, Năng khiếu TDTT (Năng khiếu TDTT: Chạy bền; Bật xa tại chỗ)

6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

6.1. Đối với phương thức 1:

* Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024

Tổng điểm 3 môn thi hoặc bài thi đạt mức từ **15.0** điểm trở lên. Riêng các ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục mầm non, Giáo dục thể chất, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Tin học ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT công bố. Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022, 2023

- Tiêu chí 1: Đã được công nhận tốt nghiệp THPT.
- Tiêu chí 2: Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển và điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của năm 2022, 2023.
- Tiêu chí 3: Đủ điều kiện xét tuyển theo quy định của quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

6.2. Đối với phương thức 2

- Điểm TBC các môn văn hóa thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ THPT (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) hoặc 2 học kỳ lớp 12 phải đạt **5,5** điểm trở lên;
- Đối với các ngành đào tạo giáo viên:

+ Ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Tin học: Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên; hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ **8,0** trở lên; hoặc điểm TBC các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển của 3 học kỳ THPT (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) hoặc 2 học kỳ lớp 12 từ **8,0** trở lên;

+ Ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục thể chất: Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên; hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ **6,5** trở lên; hoặc Điểm TBC các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển của 3 học kỳ THPT (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) hoặc 2 học kỳ lớp 12 tối thiểu là **6,5** trở lên (*nếu thí sinh xét tuyển ngành Giáo dục thể chất là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế; thí sinh xét tuyển ngành sư phạm Âm nhạc, sư phạm Mỹ thuật có điểm thi năng khiếu đạt loại xuất sắc từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0 thì điểm TBC kết quả học tập THPT tối thiểu là 5,0 trở lên*);

6.3. Đối với phương thức 3

- Tiêu chí 1: Đảm bảo các điều kiện về xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT; Xét tuyển theo kết quả học tập THPT.

- Tiêu chí 2: Kết quả thi mỗi môn năng khiếu đạt từ 5,0 điểm trở lên (đối với các ngành thuộc nhóm đào tạo giáo viên phải đạt từ 6,5 trở lên).

6.4. Đối với phương thức 4

- Chỉ tiêu không vượt quá 10% chỉ tiêu mỗi ngành.

- Điều kiện: Ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xét tuyển thẳng: học sinh các trường THPT chuyên đăng ký vào các ngành phù hợp với môn học hoặc môn đạt giải; có 3 năm học THPT chuyên đạt học sinh giỏi hoặc đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên.

6.5. Đối với phương thức 5

- Chỉ tiêu không vượt quá 10% chỉ tiêu mỗi ngành.

- Điều kiện: Ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các đại học, trường đại học tổ chức. Kết quả các môn thi phù hợp với tổ hợp xét tuyển các ngành thí sinh đăng kí. Đảm bảo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT công bố. Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Hình thức, thời gian và hồ sơ đăng ký xét tuyển:

7.1. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

- Đối với xét tuyển đợt 1

+ Thời gian nộp hồ sơ: Theo kế hoạch, lịch trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hình thức đăng ký: Tại các điểm tiếp nhận do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định trên địa bàn.

- **Đối với các đợt xét tuyển bổ sung:** thí sinh ĐKXT qua bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến (<http://tuyensinh.tucst.edu.vn/>) hoặc trực tiếp tại Trường;

7.2. Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT

- Thời gian: ĐKXT từ ngày 01/04/2024, kết thúc từng đợt theo lịch trình tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Trường.

- Hình thức: thí sinh ĐKXT qua bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến (<http://tuyensinh.tucst.edu.vn/>) hoặc trực tiếp tại Trường.

- Hồ sơ xét tuyển (các đợt bổ sung): Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (*theo phụ lục Mẫu 1*); Học bạ THPT đối với thí sinh đã tốt nghiệp (*bản photo công chứng*); Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp (*bản photo công chứng*); Thẻ CCCD (*bản sao công chứng*); 2 ảnh cỡ 3x4 (*chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ*); 2 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người nhận; Bản sao giấy khai sinh; Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

7.3. Đối với phương thức xét tuyển thẳng:

a. Thời gian ĐKXT: Theo lịch trình tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Hồ sơ ĐKXT: Đơn đăng ký xét tuyển thẳng (*theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo*); Học bạ THPT (*bản sao công chứng*); Giấy chứng nhận kết quả thi học sinh giỏi các cấp (*bản sao công chứng*); Thẻ CCCD (*bản sao công chứng*); 2 ảnh cỡ 3x4 (*chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ*); 2 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người nhận; Trích lục Giấy khai sinh; Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

- Hình thức: thí sinh ĐKXT qua bưu điện hoặc trực tiếp tại Trường.

8. Đăng ký và thi các môn năng khiếu: (*theo phụ lục Mẫu 2*).

TT	Ngành	Tổ hợp môn	Môn thi năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	M01, M07	NK: Kể chuyện – Đọc diễn cảm
		M02, M03	NK1: Kể chuyện – Đọc diễn cảm NK2: Hát – Nhạc
2	Giáo dục Tiểu học	M00	NK: Kể chuyện – Đọc diễn cảm
3	Sư phạm Âm nhạc	N00	NK1: Thảm âm: tiết tấu, cao độ NK2: Đàn, hát
4	Sư phạm mỹ thuật	H00	NK1: Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao NK2: Vẽ tranh Bó cục màu
5	Thanh nhạc	N00	NK1: Thảm âm: tiết tấu, cao độ NK2: Hát
6	Đồ họa	H00	NK1: Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao NK2: Vẽ trang trí màu
7	Thiết kế thời trang		
8	Giáo dục thể chất	T00; T03; T05; T08	NK: Chạy luân cộc; Bật xa tại chỗ
9	Quản lý thể dục thể thao		
10	Huấn luyện thể thao		

- Thời gian thi (*dự kiến*): 02 ngày 13-14/07/2024 (*có thông báo cụ thể*).

- Các đợt bổ sung (*nếu có*): Theo thông báo của Nhà trường.

Địa điểm thi: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

(Số 561, Quang Trung, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

9. Lệ phí đăng ký:

- Đăng ký xét tuyển: Thực hiện theo quy định
- Đăng ký thi năng khiếu: 300.000đ/hồ sơ.

10. Liên hệ: Trung tâm Tư vấn tuyển sinh và Giới thiệu việc làm – Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Số 561, Quang Trung, P. Đông Vệ - Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Điện thoại: (0237) 3713.496. *lu*

Nơi nhận:

- BGH, CTHĐT (để b/c);
- Đăng công TTĐT;
- Lưu: VP, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thục

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024
(Theo phương thức sử dụng kết quả học tập bậc THPT)

Kính gửi: HĐTS Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

THÔNG TIN THÍ SINH

Họ tên (viết hoa có dấu):.....
 Ngày sinh:/...../.....Giới tính:Dân tộc:.....
 Số CMND/CCCD:.....
 Nơi sinh:.....
 Hộ khẩu thường trú:.....
 Tên trường THPT (học lớp 12):
 Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3 (khoanh tròn)
 Đối tượng UT: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 (khoanh tròn nếu có)
 Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển (ghi rõ số nhà, thôn, xóm):.....
Điện thoại:

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Tôi xin ĐKXT vào ngành:

Mã ngành

--	--	--	--	--	--	--	--

Tổ hợp môn xét tuyển:

Môn \ Lớp	Lớp 11		Lớp 12		Điểm TB môn (là điểm TB của 3 học kỳ - 2 HK lớp 11 và HK 1 lớp 12; hoặc điểm TB của 2 HK lớp 12)
	Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ I	Học kỳ II	
Môn 1:					
Môn 2:					
Môn 3:					
Tổng điểm					

Xếp loại học lực lớp 12:

Xếp loại hạnh kiểm lớp 12:

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THI NĂNG KHIẾU
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

Ngành đăng ký:

Kính gửi: HĐTS trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Họ tên (viết hoa có dấu).....

Ngày sinh:/...../.....Giới tính: Dân tộc:

Số CMND/TCC:.....

Tên trường THPT (học lớp 12):

Địa chỉ nhận giấy báo kết quả (ghi rõ số nhà, thôn, xóm):.....

.....

Điện thoại:

Đăng ký môn thi năng khiếu:

.....

....., ngày.....tháng.....năm 2024

THÍ SINH ĐĂNG KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

Thông tin môn thi năng khiếu:

TT	Ngành	Tổ hợp môn	Môn thi năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	M01, M07	NK: Kể chuyện – Đọc diễn cảm
		M02, M03	NK1: Kể chuyện – Đọc diễn cảm; NK2: Hát – Nhạc
2	Giáo dục Tiểu học	M00	NK: Kể chuyện – Đọc diễn cảm
3	Sư phạm Âm nhạc	N00	NK1: Thâm âm: tiết tấu, cao độ; NK2: Đàn, hát
4	Sư phạm mỹ thuật	H00	NK1: Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao NK2: Vẽ tranh Bó cục màu
5	Thanh nhạc	N00	NK1: Thâm âm: tiết tấu, cao độ; NK2: Hát
6	Đồ họa	H00	NK1: Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao NK2: Vẽ trang trí màu
7	Thiết kế thời trang		
8	Giáo dục thể chất	T00; T03; T05; T08	NK: Chạy luân cộc; Bật xa tại chỗ
9	Quản lý thể dục thể thao		
10	Huấn luyện thể thao		

- Đăng ký trực tuyến (<http://tuyensinh.dvtdt.edu.vn>), gửi chuyển phát nhanh (qua bưu điện) hoặc có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Tư vấn tuyển sinh và Giới thiệu việc làm – Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Số 561, Quang Trung, Phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa. Điện thoại: (0237) 3713.496.